

Số: 2282/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn
Mù Cang Chải và vùng phụ cận đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Mù Cang Chải và vùng phụ cận đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2389/TTr-SXD ngày 17/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Mù Cang Chải và vùng phụ cận đến năm 2035, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Mù Cang Chải và vùng phụ cận đến năm 2035.

2. Vị trí, ranh giới

2.1. Vị trí: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Mù Cang Chải (diện tích 705,6ha) và một phần diện tích của xã Kim Nội (diện tích 31,5ha), xã Mồ Dề (diện tích 190,7 ha).

2.2. Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Mồ Dề; phía Nam giáp xã Kim Nội; phía Đông và phía Tây giáp xã Mồ Dề và xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải.

3. Thời hạn quy hoạch: Quy hoạch ngắn hạn đến năm 2025, dài hạn đến năm 2035.

4. Tính chất và quy mô của đồ án

4.1. Tính chất

- Là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội của huyện Mù Cang Chải.
- Là đầu mối giao thông quan trọng của các huyện phía Tây tỉnh Yên Bái và các tỉnh khu vực phía Tây Bắc.
- Có tính chất quốc phòng quan trọng.
- Là trung tâm du lịch trọng điểm của huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái và vùng Tây Bắc.

4.2. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 927,85 ha được xác định trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.
- Quy mô dân số: Dân số hiện tại khu vực lập quy hoạch khoảng 3.854 người; dự báo đến năm 2035 khoảng 8.000 người.

5. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện Mù Cang Chải.
- Cụ thể hóa việc thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mù Cang Chải và tỉnh Yên Bái.
- Xác định, điều chỉnh và bổ sung quỹ đất để phát triển đô thị phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội hiện tại cũng như trong tương lai của huyện.
- Định hướng phát triển đô thị đảm bảo khai thác tối đa các tiềm năng và lợi thế của huyện, đồng thời phát triển một cách bền vững và bảo tồn các giá trị cảnh quan.
- Xây dựng các tiêu chí hướng tới sự phát triển của đô thị trong tương lai, với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho đô thị loại V.
- Đáp ứng nhu cầu về đất ở và nâng cao đời sống văn hóa của người dân.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý đất đai, trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch và lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thị trấn.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Đến năm 2035, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 927,85ha (trong đó: Đất dân dụng 80,33ha; đất ngoài dân dụng 220,4ha, đất khác 627,12ha).

6.1. Bảng quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn

Stt	Loại đất	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035
		Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	Diện tích (ha)
I	Đất dân dụng	55.46	71.44	85.39
1	Đất đơn vị ở	29.80	39.92	52.48
1.1	Đất ở đô thị hiện hữu	17.46	29.80	39.92
1.2	Đất ở quy hoạch	12.34	10.12	12.56
2	Đất công trình công cộng	4.97	5.96	7.35
2.1	Đất công cộng	1.99	2.98	4.37
2.2	Đất trường THPT	1.44	1.44	1.44
2.3	Đất giáo dục	1.54	1.54	1.54
3	Đất cây xanh	2.07	6.94	6.94
3.1	Đất cây xanh đô thị	1.09	5.96	5.96
3.2	Đất cây xanh đơn vị ở	0.98	0.98	0.98
4	Đất dự trữ phát triển đô thị	18.62	18.62	18.62
II	Đất ngoài dân dụng	98.13	172.14	218.99
1	Đất hỗn hợp (có ở)	0.53	3.04	5.05
2	Đất thương mại dịch vụ	26.95	51.64	62.14
3	Đất du lịch	13.12	32.92	47.96
4	Đất cơ quan	3.21	3.53	3.53
5	Đất y tế	0.70	1.06	1.06
6	Đất trung tâm thể dục thể thao	0.92	1.21	1.21
7	Đất trung tâm nghiên cứu đào tạo	0.61	0.61	0.61
8	Đất cây xanh cảnh quan	3.93	11.71	19.21
9	Đất an ninh	1.28	1.28	1.28
10	Đất quốc phòng	1.26	1.26	1.26
11	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	1.76	2.45	6.07
12	Đất nghĩa trang	1.8	4.7	6.1
13	Đất giao thông	42.06	56.73	63.51
III	Đất khác	789.36	669.17	623.47
1	Đất nông nghiệp	333.16	256.45	250.48
2	Đất lâm nghiệp	399.27	355.79	317.28
3	Mặt nước	56.93	56.93	55.71
Tổng diện tích		927.85	927.85	927.85

6.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Đảm bảo tuân thủ theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

7. Định hướng phát triển đô thị và phân khu chức năng

7.1. Cấu trúc không gian chính

- Thị trấn Mù Cang Chải phát triển theo mô hình tuyến tính đa trung tâm, dựa trên địa hình tự nhiên, định hướng phát triển thành đô thị sinh thái, phụ trợ du lịch, tăng tính thích nghi, linh hoạt trong phát triển.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng mang tính bền vững, lâu dài của đô thị giai đoạn năm 2025 - 2030. Làm cơ sở hoàn chỉnh đáp ứng với tiêu chí đô thị loại V.

- Lấy đường Quốc lộ 32 và suối Nậm Kim làm trục phát triển không gian đô thị, khu trung tâm được mở rộng trên cơ sở trung tâm hiện trạng, bổ sung các công trình công cộng đô thị.

7.2. Cơ cấu phân khu chức năng

Toàn bộ khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được phân thành 05 khu chức năng chính, cụ thể:

- Phân khu số 1: Được xác định là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa của thị trấn. Định hướng tập trung các công trình hành chính, văn hóa cấp huyện và thị trấn. Cải tạo chỉnh trang đô thị, nâng cấp hạ tầng chung và không gian công cộng, cải tạo và xây dựng các công viên xanh ven suối Nậm Kim. Diện tích khoảng 158,88 ha.

- Phân khu số 2: Được xác định là trung tâm thương mại, dịch vụ đầu mối. Định hướng tập trung các công trình thương mại dịch vụ và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng khu vực cửa ngõ của đô thị đồng bộ và bản sắc, cải tạo chỉnh trang khu vực dân cư hiện hữu tạo hình ảnh đô thị. Diện tích khoảng 157,16 ha.

- Phân khu số 3: Được xác định là trung tâm y tế, giáo dục. Định hướng tập trung các công trình y tế, giáo dục đảm bảo phục vụ nhu cầu cho người dân. Cải tạo, duy trì ổn định hệ thống các công trình cơ quan hiện tại. Diện tích khoảng 78,18ha;

- Phân khu số 4: Được xác định là khu vực bảo tồn cảnh quan và phát triển du lịch. Định hướng phát triển các quỹ đất nông nghiệp, lâm nghiệp. Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phủ xanh đất trống nhằm tránh các thiệt hại do thiên tai gây ra như sạt lở đất, lũ ống, lũ quét... Tận dụng khai thác các khu vực có cảnh quan có sẵn như (Thác Mơ, Ruộng bậc thang Móng Ngựa). Diện tích khoảng 333,95 ha.

- Phân khu số 5: Được xác định là khu vực phát triển du lịch nghỉ dưỡng và thương mại dịch vụ. Định hướng phát triển quỹ đất thương mại dịch vụ giáp xã Kim Nội và phát triển du lịch nghỉ dưỡng. Phát huy hiệu quả các quỹ đất nông nghiệp, lâm nghiệp. Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phủ xanh đất trống

nhằm tránh các thiệt hại do thiên tai gây ra do sạt lở đất, lũ ống, lũ quét. Diện tích khoảng 199,65ha.

8. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan

- Không gian đô thị được phân thành 3 vùng cảnh quan chính, bao gồm: cảnh quan núi cao (gắn với các dãy núi chạy dọc phía Bắc và phía Nam), cảnh quan mặt nước trung tâm (gắn với suối Nậm Kim và hệ thống cá khe suối nhỏ), cảnh quan đô thị (gắn với các khu vực phát triển dân cư và các khu chức năng đô thị dọc Quốc lộ 32 và tuyến đường tránh thị trấn Mù Cang Chải).

- Hành lang xanh đô thị: Quy hoạch các hành lang xanh gắn kết cảnh quan tự nhiên với các công viên lớn, vườn hoa trong đô thị. Thiết kế không gian xanh gồm 02 chức năng chủ đạo (chức năng xanh đô thị, du lịch và chức năng sản xuất), bao gồm:

+ Chức năng xanh đô thị, du lịch: Vùng cảnh quan công viên trung tâm đô thị, bao gồm: Vùng cảnh quan dải công viên 2 bên suối Nậm Kim; vùng cảnh quan rừng núi hai bên, cây xanh trên các tuyến, trục không gian chính đô thị.

+ Chức năng xanh sản xuất: Vùng nông nghiệp gắn với danh lam thắng cảnh ruộng bậc thang; vùng nông nghiệp gắn với bản làng dân tộc trung tâm thị trấn và vùng rừng sản xuất.

- Các khu vực trung tâm:

+ Khu trung tâm hành chính, chính trị: Đối với khu trung tâm hành chính huyện Mù Cang Chải thực hiện chỉnh trang cải tạo, nâng cấp các công trình cho phù hợp với chức năng sử dụng. Không gian bên ngoài trụ sở, khu vực vườn hoa, quảng trường trung tâm được chỉnh trang nâng cấp cho phù hợp với giai đoạn trước mắt và dài hạn.

+ Đối với các khu trung tâm dịch vụ thương mại được bố trí tại các khu trung tâm, các đơn vị ở, các trục đường chính, cửa ngõ của đô thị tạo hình ảnh đặc trưng về không gian kiến trúc. Phương án quy hoạch gắn kết hợp lý giữa giao thông công cộng với các hoạt động thương mại đầu mối, đồng thời tạo không gian linh hoạt cho những sự kiện đa năng, lễ hội. Các công trình xây dựng hiện đại, cao tầng được hợp khối thống nhất. Thiết kế kiến trúc và cảnh quan đặc trưng mang tính biểu tượng.

- Các khu ở mới: Không gian kiến trúc khu dân cư được tổ chức hài hoà với địa hình làm tăng vẻ đẹp cảnh quan khu đô thị; các đơn vị ở được phân biệt bởi mạng lưới đường giao thông chính đô thị và liên hệ với nhau theo các tuyến đường khu vực và liên khu vực. Tại các đơn vị ở bố trí "lõi" trung tâm bao gồm: cây xanh, nhà câu lạc bộ khối phố, trường học, trường mầm non, dịch vụ và các sân chơi thể thao.

- Các cửa ngõ vào đô thị, bao gồm: Cửa ngõ số 1 (phía Đông) nằm trên Quốc lộ 32 đi từ thị xã Nghĩa Lộ vào thị trấn. Cửa ngõ số 2 (phía Tây) nằm trên Quốc lộ 32 hướng từ tỉnh Lai Châu vào thị trấn.

+ Không gian khu vực cửa ngõ bố trí các công trình điểm nhấn, tạo tầm nhìn vào đô thị; quy hoạch công trình tại các cửa ngõ được nghiên cứu trên cơ sở phân tích về các điều kiện về địa hình, tự nhiên đảm bảo phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan của đô thị.

9. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

9.1. Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch san nền

- Giữ nguyên cao độ nền xây dựng tại các khu vực hiện trạng xây dựng tập trung, mật độ cao, khu vực chỉnh trang đô thị: đối với một số khu vực trũng của các lô phố thuộc khu vực đã xây dựng mật độ còn thưa thoáng sẽ tôn nền để tránh ngập úng, đảm bảo hài hoà với khu vực đã xây dựng. Chiều cao đắp nền trung bình 0,5m - 1,5m.

+ Công trình xây dựng trên nền hiện trạng chỉ san cục bộ một số điểm nhằm tạo độ dốc phù hợp với hệ thống giao thông, đảm bảo thoát nước mặt nhanh, tạo sự hài hoà về nền xây dựng của các khu vực xây dựng mới và cũ.

+ Khu vực ven suối cần tuân thủ nền xây dựng lớn hơn mực nước lớn nhất để đảm bảo an toàn, không bị ngập lụt; không chế cao độ nền xây dựng tại các khu vực $H_{min} \geq 930,5m - 947,0m$.

b) Quy hoạch thoát nước mưa

- Đối với các khu vực xây mới sẽ sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Đối với các khu vực hiện trạng: Sử dụng hệ thống thoát nước chung, có tính toán đến phương án đầu tư xây dựng thành hệ thống nửa riêng. Nước thải sẽ đưa về khu xử lý trước khi xả ra môi trường.

- Hệ thống thoát nước xây dựng theo từng lưu vực để tránh ngập úng cục bộ; hướng thoát nước chính ra suối Nậm Kim.

9.2. Quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại: Bao gồm tuyến đường tránh thị trấn Mù Cang Chải, tuyến Quốc lộ 32 chạy qua trung tâm thị trấn và tuyến đường nối huyện Mù Cang Chải với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15).

- Giao thông nội thị:

+ Tuyến Quốc lộ 32 tuyến đi qua thị trấn vừa đóng vai trò là đường đối ngoại vừa đóng vai trò là đường chính đô thị. Nâng cấp mặt đường đoạn qua thị trấn đạt tiêu chuẩn đường đô thị quy mô 2 - 4 làn xe, chỉ giới 19m.

+ Đường khu vực được quy hoạch với lộ giới rộng từ 13 - 15m.

- Công trình giao thông:

+ Bến xe: Bố trí 01 bến xe quy mô khoảng 0,7ha tại khu vực đầu vào phía Nam của thị trấn. Bến xe cũ trong thị trấn chuyển đổi thành bãi đỗ xe và là điểm trung chuyển giữa phương tiện cá nhân và phương tiện du lịch; bổ sung thêm

các bãi đỗ xe tại các khu vực công cộng ưu tiên tại vị trí quảng trường, công viên cây xanh, trung tâm thể dục thể thao.

+ Hệ thống cầu qua suối: Nâng cấp cải tạo, xây mới hệ thống cầu trên các tuyến đường giao thông, khổ cầu phù hợp với cấp đường quy hoạch, có tính thẩm mỹ cao, giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại.

9.3. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2035 khoảng 2.000 m³/ngđ. Nguồn nước lấy từ suối Nậm Mơ.

- Cải tạo, nâng công suất trạm bơm hiện có lên 700 m³/ngđ; đến năm 2030: 1.500 m³/ngđ, đến năm 2035: 2.000 m³/ngđ. Xây dựng mới 01 trạm bơm nước thô công suất: 800 m³/ngđ, công suất đến năm 2035 1.000 m³/ngđ, đặt gần thác nước để bổ sung thêm nguồn nước thô cho nhà máy nước Mù Cang Chải.

- Xây dựng mạng lưới cấp nước chủ yếu chạy dọc các tuyến đường trục chính nối từ nhà máy nước tới các trung tâm đô thị, các khu chức năng và khu dân cư tập trung.

9.4. Quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2035 của thị trấn Mù Cang Chải và vùng phụ cận đợt đầu đến năm 2025 là 7.210 KW. Dự kiến đến năm 2030 là 12.281KW, dự kiến đến năm 2035 là 15.592KW.

- Nguồn điện: Giai đoạn từ 2022 - 2035 vẫn sử dụng nguồn điện chính từ lưới điện Quốc gia, tuyến 110KV chạy từ huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến Yên Bái.

- Xây dựng mạng lưới cấp điện và điện chiếu sáng theo hệ thống giao thông và các khu vực công cộng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và các tiêu chuẩn cấp điện và chiếu sáng đô thị.

9.5. Quy hoạch thoát nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Quy hoạch thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải thị trấn Mù Cang Chải đến năm 2030 là 2011m³/ngày đêm;

- Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ tại công trình, được theo công thoát nước về khu xử lý; đối với các cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ công cộng khác nước thải được xử lý cục bộ riêng theo tiêu chuẩn quy định sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung.

- Giữ nguyên trạm xử lý nước thải tập trung hiện trạng trung tâm thị trấn; xây dựng 06 trạm xử lý mới theo từng khu vực quy hoạch.

b) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn

- Tổng công suất chất thải rắn đến năm 2030 khoảng 7,68 tấn/ngđ; toàn bộ chất thải rắn của thị trấn sẽ được thu gom, vận chuyển về 2 trạm trung chuyển của thị trấn và vận chuyển về khu xử lý chung của huyện Mù Cang Chải.

c) Quy hoạch nhà tang lễ và nghĩa trang tập trung

- Khu vực các nghĩa trang vẫn giữ nguyên tại vị trí hiện hữu, mở rộng quy mô phục vụ các nghĩa trang này lên tổng diện tích là 6,78 ha.
- Nhà tang lễ: Khu vực lập quy hoạch không bố trí nhà tang lễ tập trung.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư

Giai đoạn 2022 - 2025: Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng khung và các công trình trọng điểm như: Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, các trục đường ngang trong đô thị; trạm xử lý nước sạch; lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt (khu trung tâm thị trấn); cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống cấp điện; xây mới các khu dân cư; xây dựng trung tâm văn hóa thị trấn; hệ thống kè chống sạt lở; xây dựng và nâng cấp nghĩa trang nhân dân; xây dựng công viên, sân vận động.

11. Đánh giá môi trường chiến lược

- Phân tích, dự báo các vấn đề môi trường chính có ảnh hưởng trong quá trình triển khai quy hoạch bao gồm: lựa chọn đất xây dựng trong mối liên hệ với phòng chống thiên tai, giảm thiểu ngập úng, sạt lở; ô nhiễm nguồn nước; công tác quản lý chất thải rắn, nước thải, thoát nước, bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên...

- Xây dựng các hướng dẫn, tiêu chuẩn và quy trình bảo vệ môi trường trong các khu chức năng, thiết lập kế hoạch quản lý, giám sát môi trường cho các giai đoạn cụ thể nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại, các khu vực cách ly bảo vệ môi trường (các không gian cây xanh, hành lang bảo vệ suối, các khu vực hạn chế phát triển...).

12. Thành phần hồ sơ

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ kèm theo được Sở Xây dựng thẩm định, trình duyệt theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, bao gồm: Thuyết minh quy hoạch, hồ sơ bản vẽ quy hoạch, quy định quản lý theo quy hoạch.

- Hồ sơ quy hoạch gồm 07 bộ, được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

Quản lý, bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chức năng liên quan; tổ chức công bố công khai đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Mù Cang Chải và vùng phụ cận đến năm 2035 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đã phê duyệt, làm cơ sở để quản lý đất đai, cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định.

- Xây dựng quy chế quản lý đô thị, chương trình phát triển đô thị, các cơ chế chính sách và kế hoạch thực hiện đầu tư theo từng giai đoạn; tập trung huy động các nguồn lực để triển khai việc đầu tư xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án đầu tư, phát triển đô thị theo quy hoạch đã phê duyệt đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TNMT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn